

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Mười một và 11 tháng năm 2025

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) Trồng trọt

a1) Kết quả sản xuất vụ thu mùa

Sản xuất vụ thu mùa năm 2025 chịu ảnh hưởng bất lợi của diễn biến thời tiết phức tạp, đầu vụ có nhiều đợt nắng nóng, gây khó khăn trong việc gieo trồng; đặc biệt cuối vụ chịu ảnh hưởng nặng nề của bão số 10 và số 11 đã gây mưa lớn kéo dài, dẫn đến tình trạng ngập lụt trên diện rộng, lũ ống và lũ quét ở nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh; làm hư hại nhà cửa, lúa, hoa màu, cơ sở hạ tầng; thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

Theo kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm, vụ thu mùa năm 2025, toàn tỉnh gieo trồng được 153,1 nghìn ha, vượt 1,4% kế hoạch, giảm 1,0% so với cùng kỳ. Trong đó: Diện tích lúa 110,6 nghìn ha, giảm 1,4% (giảm 1.569 ha) so với cùng kỳ; ngô 11.743 ha, giảm 4,4% so cùng kỳ; lạc 1.212 ha, tăng 0,8%; đậu tương 109 ha, giảm 4,1%; khoai lang 1.240 ha, giảm 5,5%; rau các loại 13.250 ha, tăng 4,3%; cây Ớt cay 222 ha, tăng 4,2%; cây mía 14.836 ha, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước...

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ thu mùa năm 2025 như sau: Năng suất lúa 47,2 tạ/ha, giảm 14,4% so cùng kỳ (giảm 7,9 tạ/ha), sản lượng 521,9 nghìn tấn, giảm 15,6% so cùng kỳ; năng suất ngô 43,0 tạ/ha, giảm 8,3% so cùng kỳ, sản lượng 50,5 nghìn tấn, giảm 12,3% so cùng kỳ; năng suất lạc 19,4 tạ/ha, giảm 6,4% so cùng kỳ, sản lượng 2,35 nghìn tấn, giảm 5,8% so cùng kỳ; năng suất rau các loại 129,8 tạ/ha, giảm 0,8% so cùng kỳ, sản lượng 172 nghìn tấn, tăng 3,5% so cùng kỳ; năng suất mía 624,9 tạ/ha, giảm 4,5% so cùng kỳ, sản lượng 927,2 nghìn tấn, giảm 3,2% so cùng kỳ... Sản lượng lương thực có hạt 572,3 nghìn tấn, giảm 15,3% so với vụ mùa năm 2024.

a2) Tiến độ sản xuất vụ đông

Theo báo cáo tiến độ sản xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 15/11/2025 toàn tỉnh gieo trồng được 29.928 ha các loại cây trồng vụ đông, đạt 87,6% kế hoạch, giảm 27,3% so với cùng thời điểm năm trước¹. Các địa phương tập trung chăm sóc diện tích đã gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh và tiếp tục gieo trồng những cây còn thời vụ, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, cà chua, ớt...

¹ Trong đó, ngô 8.959 ha, giảm 26,0%; lạc 1.045 ha, giảm 19,9%; khoai lang 1.137 ha, giảm 30,3%; rau đậu các loại và các cây trồng khác 17.642 ha giảm 28,5%.

b) Chăn nuôi

Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/10/2025, toàn tỉnh có 1.162,2 nghìn con lợn, 28.950 nghìn con gia cầm; so với thời điểm 01/10/2024, đàn lợn giảm 4,2%, đàn gia cầm tăng 6,6%.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, kết quả tiêm phòng đợt 2 năm 2025 cho đàn vật nuôi đến ngày 15/11/2025 như sau: Vắc xin cúm gia cầm được 5.002.820 con, đạt 70,02%; vắc xin dại chó, mèo 169.833 con đạt 71,52%; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò được 121.060 con, đạt 53,05%; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò được 3.210 con; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò được 115.856 con đạt 48,26%; vắc xin tụ máu lợn được 128.084 con, đạt 43,82%; vắc xin dịch tả lợn được 130.051 con, đạt 42,05%.

Từ ngày 30/6/2025 đến 16 giờ ngày 19/11/2025, bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 9.557 hộ, 1.667 thôn của 132 xã, phường trên địa bàn toàn tỉnh; buộc phải tiêu hủy 94.103 con lợn, trọng lượng 6.318.728,5 kg. Dịch đã qua 21 ngày không phát sinh tại 59 xã (đến nay đã có 28 xã thực hiện công bố hết dịch). Tính đến 16 giờ ngày 19/11/2025, toàn tỉnh còn 73 xã, phường đang có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa qua 21 ngày.

1.2. Lâm nghiệp

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2025, toàn tỉnh đã trồng được 9.850 ha rừng tập trung, đạt 98,5% kế hoạch năm và 5,65 triệu cây phân tán các loại, đạt 91,2% kế hoạch năm. Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Tháng 11/2025, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 18.822 tấn, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 3,3% so tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.982 tấn, tăng 2,3% và tăng 2,4%; sản lượng nuôi trồng 5.840 tấn, giảm 0,5% và tăng 5,6%. Tính chung 11 tháng năm 2025, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 203.708 tấn, tăng 1,8% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 131.334 tấn, tăng 1,1%, sản lượng nuôi trồng 72.374 tấn, tăng 3,3% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 11/2025, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong 10 tháng đầu năm. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 11/2025 tăng 3,46% so với tháng trước, tăng 17,32%

so với tháng cùng kỳ². Tính chung 11 tháng năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 15,73% so với cùng kỳ³.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 11/2025 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 321 nghìn tấn, tăng 1,8% so tháng trước, tăng 20,0% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 530,2 nghìn tấn, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 20,7% so tháng cùng kỳ; bia các loại 1,6 triệu lít, giảm 21,9% so tháng trước, giảm 4,2% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 32 triệu bao, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 23,2% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 89,1 triệu cái, tăng 4,4% so tháng trước, tăng 19,6% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 41,7 triệu đôi, tăng 5,7% so tháng trước, tăng 4,2% so tháng cùng kỳ; xi măng 2,13 triệu tấn, tăng 2,9% so tháng trước, tăng 19,2% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 486,4 nghìn tấn, tăng 0,9% so tháng trước, tăng 38,0% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 1.090 triệu kwh, tăng 3,7% so tháng trước, giảm 0,1% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,6 triệu m³, giảm 4,4% so tháng trước, giảm 3,8% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2025 dự kiến giảm 0,13% so với tháng trước, tăng 18,81% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng năm 2025, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 27,22% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2025 dự kiến tăng 8,59% so với tháng trước, giảm 11,83% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 11/2025 dự kiến tăng 0,61% so với tháng trước, tăng 4,40% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng năm 2025, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 7,90% so với cùng kỳ.

3. Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương ước tính tháng 11/2025 đạt 3.565 tỷ đồng, tăng 71,1% so tháng trước⁴. Lũy kế 11 tháng năm 2025, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 16.062 tỷ đồng, đạt 64,2% kế hoạch năm, tăng 39,8% so cùng kỳ năm 2024⁵.

² Công nghiệp khai khoáng tăng 2,65% so với tháng trước, tăng 16,30% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,52% so với tháng trước, tăng 18,24% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 2,81% so với tháng trước, tăng 4,18% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,74% so với tháng trước, tăng 2,34% so với tháng cùng kỳ.

³ Công nghiệp khai khoáng tăng 9,95%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,45%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 5,19%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,75% so với cùng kỳ.

⁴ Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 2.835,7 tỷ đồng, gấp 2,1 lần tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 729,4 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước.

⁵ Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 9.863 tỷ đồng, tăng 63,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 6.199 tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2025 ước đạt 15.304 tỷ đồng, tăng 1,4% so với tháng trước, tăng 15,3% so với tháng cùng kỳ năm trước⁶. Lũy kế 11 tháng năm 2025, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 155.387 tỷ đồng, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2024⁷.

4.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2025 tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 3,64% so với tháng 12/2024 và tăng 3,47% so với tháng 11/2024. Bình quân 11 tháng năm 2025, CPI tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước (bình quân 11 tháng năm 2024, CPI tăng 2,84% so với cùng kỳ năm trước).

Trong mức tăng 0,27% của CPI tháng 11/2025 so với tháng trước có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,67% (lương thực tăng 0,23%, thực phẩm tăng 0,95%, ăn uống ngoài gia đình giảm 0,02%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,22%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,12%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,12%; nhóm giao thông tăng 0,66%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,54%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,65%. 4/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,12%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,70%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,19%. 01/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá không tăng, không giảm là nhóm giáo dục.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2025 tăng 0,38% so với tháng trước, tăng 58,28% so với tháng 11/2024; bình quân 11 tháng năm 2025 tăng 45,25% so với bình quân cùng kỳ năm 2024. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2025 giảm 0,04% so với tháng trước, tăng 3,69% so với tháng 11/2024; bình quân 11 tháng năm 2025 tăng 3,41% so với bình quân cùng kỳ năm 2024.

4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tháng 11/2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 397,4 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước, tăng 12,3% so với tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 2.543 nghìn người, hành khách luân chuyển 271.740 nghìn người.km; so với

⁶ Tháng 11/2025: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 7.106,7 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước, tăng 14,9% so tháng cùng kỳ; nhóm hàng may mặc 775,7 tỷ đồng, tăng 3,3% so tháng trước, tăng 10,4% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.475,7 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 19,1% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 464,9 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước, tăng 3,7% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.834,4 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 9,2% so với tháng cùng kỳ; đá quý, kim loại quý 507,1 tỷ đồng, giảm 7,9% so tháng trước, tăng 77,8% so tháng cùng kỳ...

⁷ Lũy kế 11 tháng năm 2025: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 72.930 tỷ đồng, tăng 15,5%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 14.461 tỷ đồng, tăng 11,2%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 4.881 tỷ đồng, tăng 6,6%; xăng, dầu các loại 19.067 tỷ đồng, tăng 7,9 %; đá quý, kim loại quý 4.589 tỷ đồng, tăng 56,4% so cùng kỳ...

tháng trước tăng 1,6% về hành khách vận chuyển, tăng 1,7% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước tăng 12,1% về hành khách vận chuyển, tăng 10,1% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 1.075 tỷ đồng, tăng 2,8% so với tháng trước, tăng 18,7% so tháng cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 6.156 nghìn tấn, hàng hóa luân chuyển 352.636 nghìn tấn.km; so với tháng trước, tăng 2,8% về hàng hóa vận chuyển, tăng 2,6% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 26,0% về lượng hàng hóa vận chuyển, tăng 19,5% về lượng hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 690,2 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước, tăng 37,9% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát (chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ) ước đạt 9,4 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 18,8% so tháng cùng kỳ.

Lũy kế 11 tháng năm 2025, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 4.075 tỷ đồng, tăng 13,3% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 26,2 triệu người, hành khách luân chuyển 2.798,4 triệu người.km, tăng 11,3% về hành khách vận chuyển, tăng 10,9% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 11.256 tỷ đồng, tăng 17,1% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 62,1 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 3.658,7 triệu tấn.km, tăng 18,6% về hàng hóa vận chuyển, tăng 16,0% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 6.902 tỷ đồng, tăng 29,7% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát (chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ) ước đạt 93,2 tỷ đồng, tăng 14,8% so cùng kỳ.

4.4. Hoạt động lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành

Tháng 11/2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 427,8 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước, tăng 19,9% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 2.249,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước, tăng 33,9% so với tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 26,6 tỷ đồng, giảm 2,8% so với tháng trước, tăng 16,8% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.550,8 tỷ đồng, tăng 2,0% so tháng trước, tăng 25,2% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng năm 2025, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 5.292 tỷ đồng, tăng 23,0% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 19.468 tỷ đồng, tăng 23,1% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 312 tỷ đồng, tăng 20,2% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 25.222 tỷ đồng, tăng 19,0% so cùng kỳ.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Tháng 11/2025, đời sống Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định. Các xã, phường đã thực hiện chi trả đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách người có công

và thân nhân người có công với cách mạng tháng 11/2025 đối với 63.280 người với tổng kinh phí trên 201 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng 11/2025 đối với trên 186 nghìn đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 138,8 tỷ đồng.

5.2. Lao động, việc làm

Tháng 11/2025, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 3.810 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 893 người. Lũy kế 11 tháng năm 2025, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 58.360 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 10.115 người. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, Sở Nội vụ đã quan tâm hỗ trợ giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động.

5.3. Y tế

Ngành Y tế chủ động giám sát các bệnh dịch phát sinh trong tiết Thu Đông, đặc biệt là các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, đường tiêu hóa như bệnh tay chân miệng, cúm, sởi, Rubella, thủy đậu. Trong tháng Sở Y tế tiếp tục tăng cường chỉ đạo phòng chống dịch bệnh mới nổi và tái nổi như sởi, ho gà và dịch bệnh mùa đông, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rà soát thực hiện các nhiệm vụ còn lại của năm 2025. Hoàn thành chiến dịch uống Vitamin A và bổ sung đa vi chất năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thường xuyên, trong tháng không ghi nhận ca ngộ độc thực phẩm.

5.4. Giáo dục - Đào tạo

Toàn ngành Giáo dục tổ chức phát động các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng Kỷ niệm 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025). Các đơn vị, trường học kết hợp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập trường và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước... đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, thiết thực. Tổ chức các hội thi, kỳ thi, nổi bật là cuộc thi truyền hình “Âm vang xứ Thanh” lần thứ XX, cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học lần thứ 13 năm học 2025 - 2026. Tổng kết công tác sáng kiến kinh nghiệm năm học 2024-2025 và hướng dẫn thực hiện năm học 2025-2026. Chuẩn bị điều kiện tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh các môn văn hóa cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông năm học 2025 - 2026; kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia trung học phổ thông năm học 2025 - 2026.

5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao

Ngành Văn hoá - Thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh; tổ chức tuyên truyền có hiệu quả các ngày kỷ niệm, lễ lớn của đất nước và của tỉnh⁸.

Thể thao quần chúng được quan tâm, đã tổ chức các môn thi trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Thanh Hóa lần thứ X năm 2025. Thể thao thành tích cao tiếp tục tham gia các giải quốc gia, quốc tế: Từ ngày 15/10 đến ngày 17/11/2025, các đội tuyển, bộ môn tham gia thi đấu 14 giải; đạt 64 huy chương các loại, gồm: 15 HCV, 16 HCB, 31 HCD. Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa thi đấu 10 trận, thắng 1 trận, hòa 5 trận, thua 4 trận, được 8 điểm, tạm thời xếp thứ 11 trên bảng xếp hạng tại giải Vô địch Quốc gia mùa bóng 2025 - 2026.

5.6. Tai nạn giao thông

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 11/2025 (tính từ ngày 15/10/2025 đến ngày 14/11/2025), toàn tỉnh xảy ra 53 vụ tai nạn giao thông, làm chết 27 người, bị thương 46 người; so với cùng kỳ năm 2024, giảm 13 vụ, giảm 5 người chết, tăng 4 người bị thương. Tính chung 11 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 694 vụ tai nạn giao thông, làm chết 381 người, bị thương 524 người; so với cùng kỳ năm 2024, giảm 151 vụ, tăng 8 người chết, giảm 173 người bị thương.

5.7. Cháy, nổ

Tháng 11/2025, xảy ra 08 vụ cháy, không có người chết và bị thương, giá trị thiệt hại 5,2 triệu đồng. Tính chung 11 tháng năm 2025 xảy ra 83 vụ cháy, không có người chết và bị thương, thiệt hại 9.214 triệu đồng; so với cùng kỳ, giảm 12 vụ, giảm 1.043 triệu đồng về thiệt hại./.

THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA

⁸ Như: tuyên truyền và công tác phục vụ cho Đại hội lần thứ XIV của Đảng; tham mưu triển khai các nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026); ban hành kế hoạch triển khai các hoạt động tuyên truyền một số sự kiện lớn của tỉnh, cụ thể: Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; Cuộc Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031